

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **138/2021/HS-ST**
Ngày 18-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Nguyễn Thị Thủy** – Phó bí thư Huyện đoàn Xuân Lộc

- Bà **Đỗ Thị Thu Hà** – PGĐ Trung tâm văn hóa – xã hội huyện Xuân Lộc

- *Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thảo* - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm* - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2021/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: NGUYỄN C; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1999, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu C, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật. Con ông Nguyễn Th, sinh năm: 1972 và bà Đào Thị H, sinh năm: 1976. Vợ, con: Không. Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn C bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2021 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: LÊ NGUYỄN TUẤN D; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2001, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật. Con ông Lê Văn T, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm: 1979. Vợ, con: Không. Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị can là con út trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Lê Hoàng H1, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

2. Anh Võ Minh T1, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Võ Côi B, sinh năm: 1967 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Vũ Bảo Q, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Chị Võ Thị Mỹ H, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 3, Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Võ B, sinh năm: 1966 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/6/2021, Lê Nguyễn Tuấn D, Nguyễn C cùng anh Lê Hoàng H1 đến nhà Nguyễn Văn Q tại ấp 5, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây, anh H1 nhờ bị cáo D đi mua nước uống nên giao xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B5-631.46, màu xanh - đen của anh H1 cho D đi. Khi mua thức ăn về, D tiếp tục hỏi mượn xe mô tô trên của anh H1 để chở C đi công việc thì anh H1 đồng ý giao xe cho D. Nhận được xe mô tô từ anh H1, D điều khiển xe mô tô biển số 60B5-631.46 chở C đến quán cà phê “*Thư Giãn*” thuộc ấp 3, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc để uống cà phê. Lúc này, C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 60B5 – 631.46 của anh H1 nên đã bàn bạc với D đem xe mô tô của anh H1 đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân thì D đồng ý. Theo kế hoạch đã bàn bạc và thống nhất, C và D đã đem xe mô tô biển số 60B5 – 631.46 đi cầm cố cho ông Võ Côi B cư trú tại ấp 1, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Khi cầm cố xe mô tô trên, C nói đây là xe mô tô của C nhưng giấy tờ xe để ở nhà nên ông B đồng ý cầm cố xe với giá 2.000.000 đồng. Nhận được tiền, C và D cùng nhau mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết số tiền trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn C còn khai nhận do cần tiền tiêu xài, C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Võ Minh T1 là bạn bè của C để rồi đem đi cầm cố. Thực hiện ý định trên, vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 05/6/2021, C đi bộ đến nhà anh Võ Minh T1 tại ấp 4, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thì thấy anh T1 và ông Võ B (là cha ruột của anh T1) nên C hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B5-673.18, màu xanh - bạc của anh T1 để đi mua thức ăn rồi sẽ đem xe về trả nhưng do anh T1 đang ngủ, không trả lời nên ông B có vỗ vào người anh T1 và nói “*Thằng C mượn xe mày đi mua đồ*”. Nghe ông B nói vậy, C liền điều khiển xe đi và tìm địa điểm cầm cố xe. Sau đó, C đã đem cầm cố xe mô tô

biển số 60B5-673.18 cho ông Vũ Bảo Q trú tại ấp 1, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai được số tiền 3.000.000 đồng. Khi cầm cố xe, C không nói cho anh Q biết xe mô tô trên là tài sản do C phạm tội mà có.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B5-673.18, màu xanh bạc.
- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B5 – 631.46, màu xanh - đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 25/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Xuân Lộc, kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh bạc, biển số 60B5-673.18 đã qua sử dụng là 8.000.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 60B5-631.46, hiệu Yamaha Exciter, màu xanh - đen đã qua sử dụng là 18.000.000 đồng.

* Xử lý vật chứng và Trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B5-673.18, màu xanh bạc. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên là tài sản của anh Võ Minh T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh T1. Nhận lại tài sản, anh T1 không có yêu cầu gì về dân sự.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B5-631.46, màu xanh - đen. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên là tài sản của anh Lê Hoàng H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh H1. Nhận lại tài sản, anh H1 không có yêu cầu gì về dân sự.

- Ông Võ Côi B là người nhận cầm cố xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B5-631.46, màu xanh - đen của Nguyễn C và Lê Nguyễn Tuấn D đã có đơn bãi nại, không yêu cầu D và C bồi thường về dân sự.

- Ông Vũ Bảo Q là người nhận cầm cố xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B5-673.18, màu xanh - bạc của Nguyễn C đã có đơn bãi nại, không yêu cầu C bồi thường về dân sự.

* Đối với hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” của Lê Nguyễn Tuấn D và Nguyễn C đã bị Công an huyện Xuân Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 127, 128/QĐ-XPHC ngày 13/9/2021.

* Đối với ông Vũ Bảo Q và ông Võ Côi B, quá trình điều tra xác định khi cầm cố tài sản không biết tài sản do Nguyễn C và Lê Nguyễn Tuấn D phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đề nghị xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 131/CT-VKSXL ngày 28 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 174 và điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lê Nguyễn Tuấn D về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b, khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 điều 174, điểm i, s khoản 1 điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo Nguyễn C mức án tù 08 tháng đến 10 tháng tù đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; áp dụng điểm b khoản 1 điều 175, điểm i, s khoản 1 điều 51, Điều 38, Điều 58 tuyên bị cáo mức án 10 tháng đến 12 tháng tù đối với tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp mức án đối với bị cáo Cường là 18 tháng đến 22 tháng tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 điều 175, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 58 và điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Lê Nguyễn Tuấn D mức án tù 08 tháng đến 10 tháng tù.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo thống nhất với Cáo trạng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mô tả.

Bị cáo Nguyễn C và Lê Nguyễn Tuấn D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn C và Lê Nguyễn Tuấn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/6/2021, tại nhà anh Nguyễn Văn Q, thuộc ấp 5, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; các bị cáo Nguyễn C, Lê Nguyễn Tuấn D đã có hành vi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B5-631.46, màu xanh – đen của anh Lê Hoàng H1 rồi đem đi cầm cố dẫn đến không có khả năng chi trả. Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của anh Lê Hoàng H1 theo định giá tài sản là 18.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn C còn khai nhận, vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/6/2021, tại nhà anh Võ Minh T1 thuộc ấp 4, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, bị cáo đã sử dụng hành vi gian dối để chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B5-673.18, màu xanh - bạc của anh Võ Minh T1.

Giá trị tài sản bị cáo C chiếm đoạt của anh T1 theo định giá tài sản là 8.000.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 174 và điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Nguyễn Tuấn D phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài nên **đã cố ý thực** hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, do đó, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo được cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét tính chất, vai trò, hành vi của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Trong đó, hành vi phạm tội xảy ra ngày 17/6/2021 thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Cường là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo bị cáo Dũng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Dũng tham gia với vai trò là người thực hành, do đó, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Cường phải cao hơn bị cáo Dũng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Võ Côi B và ông Vũ Bảo Quốc có đơn xin bãi nại cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Cường đã phạm vào 02 tội, tuy không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là tình tiết để lượng hình cho phù hợp với các hành vi bị cáo gây ra. Bị cáo Dũng thực hiện hành vi phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản với vai trò giúp sức, do vậy, cho bị cáo được hưởng mức án **thấp nhất dưới khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.**

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B5-673.18, màu xanh - bạc được xác định là tài sản của anh Võ Minh T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh T1 là phù hợp. Anh T1 không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

- Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B5-631.46, màu xanh – đen được xác định là tài sản của anh Lê Hoàng H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh H1 là phù hợp. Nhận lại tài sản, anh H1 không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

- Ông Võ Côi B là người nhận cầm cố xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 60B5-631.46, màu xanh - đen, ông B không biết đây là tài sản do bị cáo C và D lừa

đảo chiếm đoạt mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp; ông B có đơn bãi nại, không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự nên không xem xét.

- Ông Vũ Bảo Q là người nhận cầm cố xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B5-673.18, màu xanh - bạc nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo C lừa đảo chiếm đoạt mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp; ông Quốc có đơn bãi nại, không yêu cầu bị cáo Cường bồi thường về dân sự nên không xem xét.

- Đối với hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” của các bị cáo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên **phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần.**

[8] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn C** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Bị cáo **Lê Nguyễn Tuấn D** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn C: 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175, Điều 58; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn C: 09 (Chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn C phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2021.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Tuấn D: 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Nguyễn Tuấn D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Sương